

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 08-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Khiếu

2. Ông Lý Văn Liêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Anh T (Tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/11/1970 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Tổ x, phường Đ, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lê Thụy T1 và bà Lê Thị D (Đều đã chết); Bị cáo trước đây có vợ là Trần Thị Thu H (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 68 ngày 27/8/1990, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt Lê Anh T 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985;

- Tại Bản án số 244/HSST ngày 19/10/1998, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Lê Anh T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” theo Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985;

- Tại Bản án số 203/HSST ngày 18/8/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Anh T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tại Bản án số 61/2006/HSST ngày 25/9/2006, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn) xử phạt Lê Anh T 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tại Bản án số 06/HSST ngày 26/11/2014, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn xử phạt Lê Anh T 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/3/2021 Lê Anh T chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tính đến ngày 12/6/2024 Lê Anh T đã được xóa án tích đối với các bản án trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 12/6/2024 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Phạm Văn C**, sinh năm 1984. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

- **Lê Thị Ánh T2**, sinh năm 1975. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

*** Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần:**

- Ông Phùng Đức P – Đội trưởng Đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh B.

- Ông Đồng Văn L – CSNV Đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh B.

- Ông Hoàng Văn Q – CSNV Đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh B.

- Ông Triệu Đức H – CSNV Đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 12/6/2024 tại khu vực đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã N, thành phố B, tỉnh B, tổ công tác Phòng C sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Lê Anh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần dài bên phải phía trước của Lê Anh T đang mặc có 01 (một) túi nilon loại túi zip miệng túi có viền màu đỏ, bên trong túi có: 01 (một) gói được gói bằng túi nilon loại bơm kim tiêm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là chất ma túy; 01 (một) gói được gói bằng túi nilon loại bơm kim tiêm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ nghi là chất ma túy; 01 (một) gói được gói bằng túi nilon loại túi bơm kim tiêm, bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 (hai) viên không rõ hình, màu đỏ nghi là chất ma túy; 07 (bảy) gói được gói bằng

giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là chất ma túy; 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 (hai) gói được gói bằng túi nilon loại túi đựng bơm kim tiêm, bên trong đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là chất ma túy (tất cả niêm phong trong phong bì ký hiệu T). Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Lê Anh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, màn hình cảm ứng, bên trong điện thoại không có thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại có bàn phím, bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0972.783.467; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, bạc, biển kiểm soát 97F5-5746 cùng chìa khóa xe (tất cả đều đã qua sử dụng); 01 (một) căn cước công dân số 019070001731 mang tên Lê Anh Tuấn; 01 (một) đăng ký mô tô, xe gắn máy số 0011425 mang tên Ma Thế Huân, biển số đăng ký: 97F5-5746 và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Anh Tuấn. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ tại dưới chiếu trên đệm nơi Lê Anh T ngủ có 01 (một) túi nilon màu trắng dạng túi khóa zip, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nilon màu tím than, dạng túi khóa zip, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, một mặt mỗi viên có dập chữ WY nghi là chất ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu K1). Tạm giữ của Lê Anh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất nghi là chất ma túy thu giữ của Lê Anh Tuấn. Kết quả như sau:

+ 01 (một) gói được gói bằng túi nilon loại vỏ túi bơm kim tiêm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột có khối lượng 1,93g (một phẩy chín ba gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột trên vào trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

+ 01 (một) gói được gói bằng túi nilon loại vỏ túi bơm kim tiêm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột và 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Tiến hành cân số chất màu trắng dạng cục và bột trên có khối lượng 1,92g (một phẩy chín hai gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột trên vào trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định; Tiến hành cân 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ có khối lượng 0,103g (không phẩy một không ba gam). Sau khi cân đã cho viên nén hình trụ tròn màu đỏ nêu trên vào trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định.

+ 01 (một) gói được gói bằng túi nilon loại vỏ túi bơm kim tiêm, bên trong có chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 (hai) viên không rõ hình thù màu đỏ. Tiến hành cân toàn bộ số viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 viên không rõ hình thù màu đỏ nêu trên có tổng khối lượng 0,21g (không phẩy hai một gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 (hai) viên nén không rõ hình thù màu đỏ trên vào trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định.

+ 07 (bảy) gói đều được gói bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tiến hành cân xác định toàn bộ số chất màu

trắng dạng cục và bột có trong 07 (bảy) gói trên có tổng khối lượng 0,87g (không phải tám bảy gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột trên vào trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định.

+ 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 (hai) gói được gói bằng túi nilon loại túi đựng bơm kim tiêm, bên trong mỗi gói đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tiến hành cân toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột có trong 02 (hai) gói trên có tổng khối lượng 7,56g (bảy phẩy năm sáu gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột trên vào trong phong bì ký hiệu M6 gửi giám định.

+ 01 (một) gói được gói bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tiến hành cân toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột nêu trên có khối lượng 0,52g (không phải năm hai gam). Sau khi cân đã cho toàn bộ số chất màu trắng dạng cục và bột trên vào trong phong bì ký hiệu M8 gửi giám định.

+ 01 (một) túi nilon màu tím than, dạng túi khóa zip, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, một mặt mỗi viên có dập chữ WY. Tiến hành cân toàn bộ số viên nén hình trụ tròn màu đỏ nêu trên có tổng khối lượng 0,23g (không phải hai ba gam). Sau khi cân đã cho 02 (hai) viên nén màu đỏ trên vào trong phong bì ký hiệu M9 gửi giám định.

* Vỏ phong bì T, vỏ bao thuốc lá Thăng Long, ni lon cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M7; vỏ phong bì ký hiệu K1, ni lon, giấy gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu M10 được lưu giữ theo quy định của pháp luật.

- Tại Kết luận giám định số 210/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột có trong các phong bì ký hiệu M1, M2, M5, M6, M8 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; Mẫu các viên nén hình trụ tròn màu đỏ và các viên nén không rõ hình dạng màu đỏ có trong các phong bì ký hiệu M3, M4, M9 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là: 1,93g (một phẩy chín ba gam).

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng là: 1,92g (một phẩy chín hai gam).

+ 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng là 0,103g (không phải một không ba gam).

+ 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 (hai) viên không rõ hình dạng màu đỏ trong phong bì ký hiệu M4 có khối lượng 0,21g (không phải hai một gam).

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M5 có khối lượng là: 0,87g (không phải tám bảy gam).

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M6 có khối lượng là: 7,56 (bảy phẩy năm sáu gam).

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu M8 có khối lượng là: 0,52g (không phải năm hai gam).

+ 02 (hai) viên nén hình tròn màu đỏ trong phong bì ký hiệu M9 có khối lượng là: 0,23g (không phải hai ba gam).

- Tổng khối lượng mẫu chất có trong 08 (tám) phong bì ký hiệu M1, M2, M5, M6, M8 và M3, M4, M9 gửi giám định là 13,343g (một ba phẩy ba bốn ba gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại 1,91g (một phẩy chín một gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M2 còn lại 1,88g (một phẩy tám tám gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M3 còn lại 0,072g (không phải không bảy hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M4 còn lại 0,17g (không phẩy một bảy gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M5 còn lại 0,82g (không phẩy tám hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M6 còn lại 7,53 (bảy phẩy năm ba gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M8 còn lại 0,47g (không phẩy bốn bảy gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu M9 còn lại 0,18g (không phẩy một tám gam) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T130 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Lê Anh T khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, Lê Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, bạc, biển kiểm soát 97F5-5746 đi từ chỗ ở tại Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B xuống thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Sau khi đi loanh quanh tại khu vực thành phố Thái Nguyên, đến khoảng 03 (ba) giờ sáng ngày 12/6/2024 Lê Anh T đến khu vực cầu Gia Bầy thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) người đàn ông này đã chủ động đến nói chuyện và hỏi Lê Anh T là có muốn mua ma túy không thì Lê Anh T nói có. Sau đó Lê Anh T đã mua được của người đàn ông này 04 (bốn) gói ma túy đều được gói bằng túi nilon dạng túi nilon đựng bơm kim tiêm bên trong đều có chứa chất dạng cục và bột màu trắng là ma túy, loại Heroine với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngoài ra, người đàn ông này còn cho thêm Lê Anh T 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng bạc bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu đỏ là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, Lê Anh T điều khiển xe mô tô quay về chỗ ở tại Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B rồi Lê Anh T chia số ma túy, loại Heroine vừa mua được và các viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine thành nhiều gói nhỏ khác nhau và cất giấu tại chỗ ở của mình. Đến trưa ngày 12/6/2024, sau khi Lê Anh T sử dụng ma túy xong thì Lê Anh T lấy 01 (một) túi nilon loại túi zip miệng túi có viên màu đỏ bên trong chứa các gói ma túy vào trong túi quần dài phía trước bên phải; 02 (hai) gói được gói bằng túi nilon loại đựng bơm kim tiêm, bên trong 02 (hai) gói đều có chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy để vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất giấu trong túi quần dài phía trước bên phải mà Lê Anh T đang mặc. Số ma túy còn lại gồm 01 (một) túi nilon màu trắng dạng túi khóa zip, miệng túi có viên màu đỏ, bên trong có 01 (một) gói được gói bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy, loại Heroine và 01 (một) túi nilon màu tím than, dạng túi

khóa zip, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, một mặt mỗi viên có dập chữ WY là chất ma túy tổng hợp Lê Anh T cất giấu ở phía dưới chiếu, trên đệm nơi Lê Anh T ngủ tại Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B. Sau khi cất giấu ma túy trên người và tại phòng ngủ xong, Lê Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5-5746 đi từ chỗ ở tại Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B đến nhà bà Lê Thị Ánh T2 (là em gái ruột của Lê Anh Tuấn) để ăn cơm trưa. Đến chiều ngày 12/6/2024, Lê Anh T từ nhà bà T2 đi về chỗ ở tại Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B, trên đường đi đến khu vực thôn T, xã N, thành phố B, tỉnh B thì bị tổ công tác của Phòng C sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang cùng vật chứng.

* Về vật chứng của vụ án gồm:

- Các vật chứng đang được bảo quản để xử lý theo quy định gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T130 và dòng chữ “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Lê Anh T (1970) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M10. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M7. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Trong điện thoại không có lắp sim. Số IMEI1 357279091191386. Số IMEI2 357279091041177.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vỏ nắp sau của điện thoại có phần bị nứt, vỡ. Trong điện thoại có lắp sim có số thuê bao: 0972.783.467. Số IMEI 354198106489531.

- 01 (một) ví giả da màu đen, ví cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) căn cước công dân số 019070001731 mang tên Lê Anh Tuấn.

- Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, bạc, biển kiểm soát 97F5-5746, quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Phạm

Văn C . Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe trên cho anh Phạm Văn C .

Tại Biên bản lấy lời khai, Đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn C trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, bạc, biển kiểm soát 97F5-5746 cùng chìa khóa xe và 01 đăng ký xe mô tô là tài sản của anh C . Ngày 10/6/2024 anh C cho Lê Anh T mượn xe để đi lại, anh C không biết sự việc ngày 12/6/2024 Lê Anh T dùng chiếc xe này đi mua ma túy và tàng trữ ma túy. Nay anh C đã được nhận lại chiếc xe, anh không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 04/11/2024 bà Lê Thị Ánh T2 đã nộp thay cho Lê Anh T số tiền 5.000.000đ tại Chi cục thi hành án thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, bà T2 trình bày, do được Lê anh T tác động nên bà đã nộp số tiền 5.000.000đ trên, số tiền này là của bà T2 , tuy nhiên bà không yêu cầu Lê Anh T phải trả cho bà số tiền này. Ngoài ra bà vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì khác. Do bà bị ốm, phải đi khám, chữa bệnh, không thể có mặt tại phiên tòa nên bà xin được vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 72/CT- VKSTPBK ngày 21/10/2024, truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

* Tuyên bố: Lê Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bổ sung Lê Anh T từ 10.000.000 đ đến 15.000.000 đ.

* Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015: - Tịch thu, tiêu hủy: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T130 và dòng chữ “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Lê Anh T (1970) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: Mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M1 là 1,91g (một phẩy chín một gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M2 là 1,88g (một phẩy tám tám gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M3 là 0,072g (không phẩy không bảy hai gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M4 là 0,17g (không phẩy một bảy gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M5 là 0,82g (không phẩy tám hai gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M6 là 7,53 (bảy phẩy năm ba gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M8 là 0,47g (không phẩy bốn bảy gam),

mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M9 là 0,18g (không phải một tám gam) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M10. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu K, nilon, giấy gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M7. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T, nilon, vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

+ 01 (một) ví giả da màu đen, ví cũ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Lê Anh Tuấn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Trong điện thoại không có lắp sim. Số IMEI1 357279091191386. Số IMEI2 357279091041177; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vỏ nắp sau của điện thoại có phần bị nứt, vỡ. Trong điện thoại có lắp sim có số thuê bao: 0972.783.467. Số IMEI 354198106489531; 01 (một) căn cước công dân số 019070001731 mang tên Lê Anh T vì không liên quan đến hành vi phạm tội

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thu giữ được của bị cáo T và số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà Lê Thị Ánh T2 nộp thay cho bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Anh T nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn; Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 35 phút ngày 12/6/2024, tại khu vực đoạn đường liên xã thuộc thôn T, xã N, thành phố B, tỉnh B và tại nơi ở của mình ở Thôn C, xã N, thành phố B, tỉnh B, Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép tổng số 13,343g (mười ba phẩy ba bốn ba gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của Lê Anh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm:

...

g, Heroine, ..., Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

n, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lê Anh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước ngày mở phiên tòa bị cáo đã tác động người thân nộp thay cho bị cáo số tiền 5.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án. Vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về vật chứng trong vụ án: - Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, bạc, biển kiểm soát 97F5-5746, quá trình điều tra xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn C . Vào ngày 10/6/2024, Lê Anh T đã hỏi mượn anh Phạm Văn C chiếc xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại và được anh C đồng ý và đưa chìa khóa xe cùng 01 (một) đăng ký mô tô, xe gắn máy số 0011425 mang tên Ma Thế Huân, biển số đăng ký: 97F5-5746 cho Lê Anh T mượn nhưng anh C không biết Lê Anh T sử dụng xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại xe mô tô cùng giấy đăng ký xe trên cho anh Phạm Văn C , Hội đồng xét xử xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T130 và dòng chữ “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Lê Anh T (1970) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: Mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M1 là 1,91g (một phẩy chín một gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M2 là 1,88g (một phẩy tám tám gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M3 là 0,072g (không phẩy không bảy hai gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M4 là 0,17g (không phẩy một bảy gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M5 là 0,82g (không phẩy tám hai gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M6 là 7,53 (bảy phẩy năm ba gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M8 là 0,47g (không phẩy bốn bảy gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M9 là 0,18g (không phẩy một tám gam) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M10. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có vỏ phong bì kí hiệu K, nilon, giấy gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M7. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có vỏ phong bì kí hiệu T, nilon, vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) ví giả da màu đen, ví cũ, đã qua sử dụng, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo không yêu cầu lấy lại. Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị, giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, trong điện thoại không có lắp sim, Số IMEI1 357279091191386, Số IMEI2 357279091041177; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vỏ nắp sau của điện thoại có phần bị nứt, vỡ, trong điện thoại có lắp sim có số thuê bao: 0972.783.467. Số IMEI 354198106489531; 01 (một) căn cước công dân số 019070001731 mang tên Lê Anh Tuấn. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho Lê Anh T vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với: Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thu giữ được của bị cáo Tuấn, tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho Lê Anh Tuấn.

- Đối với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà Lê Thị Ánh T2 nộp thay cho bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho Lê Anh Tuấn.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bản thân bị cáo và gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Anh T vào ngày 12/6/2024 tại khu vực cầu Gia Bảy, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Phạm Văn C : Vào ngày 10/6/2024, Lê Anh T đã hỏi mượn anh Phạm Văn C chiếc xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại và được anh C đồng ý và đưa chìa khóa xe cùng 01 (một) đăng ký mô tô, xe gắn máy số 0011425 mang tên Ma Thế Huân, biển số đăng ký: 97F5-5746 cho Lê Anh T mượn nhưng anh C không biết Lê Anh T sử dụng xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn không xem xét xử lý đối với anh Phạm Văn C , Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Anh T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Anh T số tiền 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: + 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T130 và dòng chữ “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Lê Anh T (1970) tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: Mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M1 là 1,91g (một phẩy chín một gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M2 là 1,88g (một phẩy tám tám gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M3 là 0,072g (không phẩy không bảy hai gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M4 là 0,17g (không phẩy một bảy gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M5 là 0,82g (không phẩy tám hai gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M6 là 7,53 (bảy phẩy năm ba gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M8 là 0,47g (không phẩy bốn bảy gam), mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M9 là 0,18g (không phẩy một tám gam) cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M10. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có vỏ phong bì kí hiệu K, nilon, giấy gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M7. Mặt sau phong bì có 07 (bảy) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ: “Vũ Văn Trình”, 01 (một) dòng chữ: “Lê Anh Tuấn” và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có vỏ phong bì kí hiệu T, nilon, vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

+ 01 (một) ví giả da màu đen, ví cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Anh Tuấn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Trong điện thoại không có lắp sim. Số IMEI1 357279091191386. Số IMEI2 357279091041177; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Vỏ nắp sau của điện thoại có phần bị nứt, vỡ. Trong điện thoại có lắp sim có số thuê bao: 0972.783.467. Số IMEI 354198106489531; 01 (một) căn

cước công dân số 019070001731 mang tên Lê Anh T vì không liên quan đến hành vi phạm tội

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) thu giữ được của bị cáo T Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa được trả lại cho Lê Anh Tuấn.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) mà Lê Thị Ánh T2 nộp thay cho bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn theo Biên lai thu tiền số 0000639 ngày 04/11/2024. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn thừa được trả lại cho Lê Anh Tuấn.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.; Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn C , Lê Thị Ánh T2 . Ông C , bà T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- Công an tp Bắc Kạn;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền